| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẠ LONG**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 217/2023/QĐST-HNGĐ | *Hạ Long, ngày 21 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vũ Trang Cẩm T, sinh năm 1995; nơi thường trú: tổ 66, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Cao Văn T, sinh năm 1992; nơi thường trú: KDC Hoàng Gián C, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27/7/2012. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai bên không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được hai bên hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị T và anh T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay, chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa

án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc dân sự, về việc: Công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T có một con chung là Cao Tú Q, sinh ngày 13/6/2012. Chị T và anh T cùng thống nhất sau khi ly hôn chị Vũ Trang Cẩm T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Cao Tú Q cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T xác nhận không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Vũ Trang Cẩm T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T.

- Về con chung: chị Vũ Trang Cẩm T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Tú Q, sinh ngày 13/6/2012 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Vũ Trang Cẩm T và anh Cao Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Trang Cẩm T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000134 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- UBND phường Cao Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Ngọc An**